

Bản án số: 179/2019/HC-PT

Ngày 16 - 04 - 2019

V/v: *Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý về đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Phạm Trung Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 504/2018/TLPT-HC ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2018/HC - ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 394/2019/QĐPT-HC ngày 25 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn B, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 47, thôn X, xã S, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch;

Ủy ban nhân dân huyện Ch

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công V - Chủ tịch UBND huyện Ch (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn D - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ch (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 70, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Ng, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Trần Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Văn B trình bày:

Năm 1998 ông Trần Văn B ký hợp đồng với Công ty Xây dựng Tinh Hoa để mua căn nhà số 03 khu DE diện tích 48m² thuộc khu phố Xuân Sơn, huyện Ch; đất thực tế ông B sử dụng là 100,6m² (gồm nhà và đất). Từ năm 2006 đến nay ông B đã nhiều lần làm đơn yêu cầu UBND huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất và đơn khiếu nại nhưng không được UBND huyện Ch giải quyết.

Năm 2017 ông B tiếp tục làm đơn xin cấp giấy CNQSD đất, ngày 23/5/2017 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ch có Công văn số 06/PTL.CNVPhĐKĐĐ (*Công văn số 06*) có nội dung: Đất của ông B chưa đủ điều kiện được cấp giấy với lý do UBND huyện đang xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện sẽ chỉ đạo cho cơ quan chuyên môn tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với Công văn số 06, nên ngày 12/10/2017 ông B làm đơn khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Ch nhưng không nhận được kết quả giải quyết và cho rằng không nhận được đơn khiếu nại của ông B. Theo ông B ý kiến của UBND huyện là không đúng vì ông B có nhận phiếu báo phát do bưu điện chuyển đến có chữ ký của bà Trần Thị Thủy văn thư của UBND huyện Ch ký nhận ngày 21/10/2017 và đã nộp cho Tòa án.

Cơ sở yêu cầu cấp giấy CNQSD đất đối với 100,6m² vì đất của ông B có Hợp đồng mua bán chuyển nhượng nhà với Công ty Tinh Hoa vào năm 1998. Năm 2010 UBND xã S có niêm yết công khai danh sách đề nghị xét cấp giấy CNQSD đất cho ông B và ông B đã nộp thuế cho Nhà nước theo quy định. Văn bản số 413/STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/02/2017 và Văn bản số 3781/STNMT-CCQLĐĐ ngày 10/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh có nội dung: “Đề nghị UBND huyện Ch khẩn trương lập sơ đồ vị trí khu đất đề nghị thu hồi thì Sở Tài nguyên mới có cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, quyết định”, đến nay UBND huyện vẫn chưa thực hiện mà kéo dài thời gian cấp giấy cho ông B.

Ngày 31/3/2018 ông B làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Ch không trả lời đơn khiếu nại ngày 12/10/2017 của ông B là trái pháp luật;

Buộc Chủ tịch UBND huyện Ch phải trả lời đơn khiếu nại trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2018 ông B khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận tính hợp pháp của Hợp đồng mua nhà với Công ty xây dựng Tinh Hoa. Buộc UBND huyện Ch cấp giấy CNQSD đất với 100,6m² đất cho ông B.

Ngày 27/7/2018 ông Trần Văn B tiếp tục có đơn khởi kiện bổ sung: Buộc UBND huyện Ch phải bồi thường 15.000.000 đồng cho ông B về chi phí đi lại

và những ngày công đi làm đơn khiếu nại đến các cơ quan giải quyết khiếu nại từ năm 2006 đến nay.

Người bị kiện UBND huyện Ch trình bày:

1. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất liên quan đến nội dung khởi kiện của ông Trần Văn B:

Phần đất ông B đề nghị cấp GCNQSDĐ nằm trong Dự án đầu tư xây dựng khu phố chợ thuộc công trình: Chợ và phố chợ xã Xuân Sơn (nay là xã S) theo Quyết định số 265/QĐ-UBT ngày 28/01/1997 của UBND tỉnh BR-VT; trong tổng số 9.941,66m² đất để thực hiện Dự án có 3.924,2m² để xây dựng nhà phố chợ là phải nộp tiền sử dụng đất (trong đó có trường hợp của ông B).

Sau khi Dự án được phê duyệt và giao đất xây dựng, UBND huyện đã có chủ trương mời các Doanh nghiệp xây dựng, các nhà đầu tư có khả năng ứng vốn trước để đầu tư xây dựng chợ và thu hồi vốn bằng hình thức cho thuê ô sạp, ki ốt và kinh doanh nhà phố chợ. Tại thời điểm này, UBND huyện đã huy động vốn đầu tư của Công ty xây dựng xuất nhập khẩu Tinh Hoa thuộc ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án.

Do thực hiện Dự án kéo dài nhưng vẫn chưa hoàn thành, trong quá trình hoạt động đầu tư có những vướng mắc từ nội bộ của Công ty, nên ngày 04/9/2002, Công ty xây dựng xuất nhập khẩu Tinh Hoa đã có Công văn số 84/CT.TH trình bày lý do hiện nay doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể nên không thể tiếp tục thực hiện Dự án và đề nghị giao cho Công ty cổ phần xây dựng kinh doanh nhà Đông Á thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là *Công ty Đông Á*) tiếp tục thực hiện Dự án. Trên cơ sở kiến nghị của Công ty xây dựng Tinh Hoa, UBND tỉnh BR-VT có Công văn số 4212/UB.VP ngày 24/10/2002 về việc đầu tư xây dựng chợ Xuân Sơn, huyện Ch. UBND tỉnh đã đồng ý giao cho Công ty Đông Á làm chủ đầu tư Dự án trên cơ sở kế thừa toàn bộ công việc của chủ đầu tư trước đây và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư Dự án.

Ngày 15/01/2003, UBND huyện Ch có Công văn số 37/UB.VP yêu cầu Công ty Đông Á tiếp tục đầu tư xây dựng Dự án. Tuy nhiên, tính từ thời điểm ngày 24/10/2002 đến trước tháng 5/2011, mặc dù UBND huyện Ch đã có nhiều cuộc họp và văn bản yêu cầu chủ đầu tư triển khai việc cải tạo, xây dựng mới các hạng mục nhằm hoàn chỉnh công trình theo đúng tiến độ được phê duyệt, nhưng Dự án hầu như không được triển khai kể từ khi được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư; đồng thời đơn vị chủ đầu tư chưa xuất trình được biên lai nộp tiền sử dụng đất là 8.634.604 đồng, tương ứng với phần diện tích 3.924,82m² để xây dựng nhà phố chợ vào Ngân sách Nhà nước.

Nhận thấy, quá trình triển khai thực hiện Dự án của Công ty Đông Á chậm so với tiến độ được duyệt, ngày 14/5/2011 UBND huyện Ch đã có văn bản số 396/UBND-VP đề nghị thu hồi chủ trương đầu tư Dự án chợ và khu phố chợ Xuân Sơn của Công ty Đông Á. Đến ngày 06/10/2011, UBND tỉnh đã có văn bản số 5670/UBND-VP về việc thu hồi chủ trương đầu tư Dự án chợ và khu phố chợ Xuân Sơn tại xã Xuân Sơn, huyện Ch.

Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường có Thông báo số 135/TB-STNMT ngày 28/11/2014, UBND huyện có Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 03/02/2015, Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 05/6/2015, Báo cáo số 258/BC-UBND ngày 30/9/2016 trình UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thu hồi 2.356m² đất xây dựng nhà phố chợ Sơn Bình và cho phép UBND huyện Ch xem xét giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng (trong đó có hộ ông B). Tuy nhiên, hiện nay UBND tỉnh BR-VT chưa có chủ trương giải quyết đối với khu đất này.

2. Quá trình giải quyết vụ việc của ông Trần Văn B:

Ngày 11/5/2011, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 49/TNMT về việc trả lời đơn ghi ngày 22/3/2011 của ông B với nội dung: Hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của ông B là chưa đủ điều kiện. Ngày 14/5/2015, ông B có đơn yêu cầu giải quyết cấp GCNQSD đất đối với khu đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của Công ty xây dựng xuất nhập khẩu Tinh Hoa.

Ngày 15/9/2015, UBND huyện có văn bản số 2554/UBND-VP trả lời đơn của ông B với nội dung đang chờ chủ trương của UBND tỉnh để giải quyết đối với khu đất này. Ngày 10/8/2016, ông B có đơn khiếu nại việc chậm xem xét giải quyết cấp GCNQSD đất (Đơn do Huyện ủy Châu Đức chuyển đến). Tại Biên bản làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ch vào ngày 14/9/2016 thì ông B xác nhận nội dung đơn ghi ngày 10/8/2016 là đề nghị giải quyết cấp GCNQSD đất, không phải nội dung đơn khiếu nại.

Ngày 21/11/2016, UBND huyện có Thông báo số 454/TB-UBND về tình hình giải quyết kiến nghị của ông B; qua đó UBND huyện đã thông báo cho ông B được biết về tiến độ thực hiện Dự án, cũng như UBND huyện đang trình xin chủ trương của UBND tỉnh BR-VT về phương án giải quyết tồn tại đối với khu đất Dự án chợ và khu phố chợ Sơn Bình.

Qua rà soát sổ Tiếp công dân và các đơn thư, phản ánh của công dân (công dân trực tiếp gửi đơn hoặc thông qua đường bưu điện) thì cho đến nay, UBND huyện chưa nhận được đơn ghi ngày 12/10/2017 của ông B theo như nội dung mà ông B khởi kiện.

Như vậy, hiện nay UBND huyện vẫn đang chờ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đề nghị thu hồi 2.356m² đất xây dựng nhà phố chợ Sơn Bình và cho phép UBND huyện Ch xem xét giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong đó có hộ ông B. Sau khi UBND tỉnh có ý kiến chính thức, UBND huyện Ch sẽ tiến hành giải quyết vụ việc theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Do đó ông B yêu cầu UBND huyện Ch bồi thường 15.000.000 đồng cho ông B về chi phí đi lại và những ngày công đi làm đơn khiếu nại đến các cơ quan giải quyết khiếu nại từ năm 2006 đến nay là không có căn cứ.

Các yêu cầu của ông B là không có cơ sở giải quyết; đề nghị Tòa án bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2018/HC-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ: Điều a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng: Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; Điều 41, Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận khởi kiện của ông Trần Văn B yêu cầu tuyên hành vi của Chủ tịch UBND huyện Ch không giải quyết đơn khiếu nại ngày 12/10/2017 của ông B là trái pháp luật. Không chấp nhận khởi kiện của ông Trần Văn B yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 100,6m² thửa số 60, tờ bản đồ số 23 xã S, huyện Ch cho ông Trần Văn B; Không chấp nhận yêu cầu buộc UBND huyện Ch phải bồi thường 15.000.000đ cho ông Trần Văn B về các khoản chi phí đi lại và những ngày công đi làm đơn khiếu nại đến các cơ quan giải quyết khiếu nại từ năm 2006 đến nay.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2018, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Trần Văn B trình bày: Đất trên đã được UBND tỉnh ký quyết định giao cho huyện Ch làm chủ đầu tư, ông đã làm đề nghị xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhiều lần và đã có tên trong danh sách được cấp nhưng sau đó lại ra quyết định thu hồi đất của ông là không đúng. Vì vậy, ông giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Ch không trả lời đơn khiếu nại ngày 12/10/2017 của ông là trái pháp luật; Buộc Chủ tịch UBND huyện Ch công nhận tính hợp pháp của Hợp đồng mua nhà với Công ty xây dựng Tinh Hoa. Buộc UBND huyện Ch cấp giấy CNQSDĐ đất với 100,6m² đất cho ông B. Buộc UBND huyện Ch phải bồi thường 15.000.000đ cho ông B về chi phí đi lại và những ngày công đi làm đơn khiếu nại đến các cơ quan giải quyết khiếu nại từ năm 2006 đến nay.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND huyện Ch ông Lê Văn Dũng trình bày: Qua hồ sơ tiếp công dân ủy ban không nhận được đơn khiếu nại ngày 12/10/2017 của ông B. Việc ông B yêu cầu cấp GCNQSDĐ do công ty Tinh Hoa sau khi tiếp nhận làm chủ đầu tư không thực hiện đúng quy định mà tự ý ký hợp đồng mua bán với hộ dân nên ông B yêu cầu tính hợp pháp của Hợp đồng mua nhà cần khởi kiện vụ án dân sự. Ngoài ra, UBND huyện Ch đã đề nghị UBND tỉnh hủy đề án xây dựng phố chợ xã Xuân Sơn (nay là Châu Bình) để giải quyết tồn đọng của các hộ dân. Hiện UBND tỉnh đã có Quyết định số 2704 ngày 28/9/2018 thu hồi toàn bộ diện tích đất và giao lại cho UBND xã S quản lý theo quy định. UBND xã đang trình UBND huyện để xem xét giải quyết hồ sơ của các hộ dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người kháng cáo trong hạn luật định, hợp pháp, đủ điều kiện xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Đối với yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng của ông B diện tích trên đã được giao cho Chủ đầu tư (Công ty Đông Á) và UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa thu hồi lại. Do vậy, UBND huyện Ch không thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông B được. Do vậy, UBND huyện Ch chưa xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B là có cơ sở. Về việc không giải quyết khiếu nại: Phiếu báo phát chỉ có đóng dấu tên người nhận không có chữ ký nên không đủ cơ sở để xác định đơn khiếu nại của ông B đã được gửi đến UBND huyện Ch nên không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông B là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của người khởi kiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu giải quyết là đúng quy định tại Điều 7, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông B yêu cầu công nhận tính hợp pháp của Hợp đồng mua nhà của ông B với Công ty xây dựng Tinh Hoa, yêu cầu này không thuộc nội dung giải quyết của vụ án hành chính.

[2.2] Ông B yêu cầu tuyên hành vi của Chủ tịch UBND huyện Ch không giải quyết đơn khiếu nại ngày 12/10/2017 của ông B là trái pháp luật.

Tại Phiếu báo phát ngày 21/10/2017 thì chỉ có đóng dấu tên người nhận, không có chữ ký của người nhận nên không có cơ sở để xác định đơn khiếu nại của ông B đã được gửi UBND huyện Ch.

Ông B cho rằng nộp đơn khiếu nại ghi ngày 12/10/2017 nhưng qua rà soát sổ tiếp công dân và các đơn thư, phản ánh của công dân (công dân trực tiếp gửi đơn hoặc thông qua đường bưu điện) thì cho đến nay, UBND huyện chưa nhận được đơn của ông B theo như nội dung mà ông B khởi kiện, nên Chủ tịch UBND huyện Ch không giải quyết đơn khiếu nại, do đó ông B kiện nội dung này là không có căn cứ chấp nhận.

Về việc cấp GCNQSDĐ cho ông B: UBND huyện Ch đã có các văn bản trả lời:

Ngày 15/9/2015, UBND huyện có văn bản số 2554/UBND-VP về việc trả lời đơn của ông B với nội dung đang chờ chủ trương của UBND tỉnh để giải quyết đối với khu đất ông B yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 10/8/2016, ông B có đơn khiếu nại việc chậm xem xét giải quyết cấp GCNQSD đất cho gia đình ông (Đơn do Huyện ủy Châu Đức chuyển đến). Tại Biên bản làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ch vào ngày 14/9/2016 thì ông B xác nhận nội dung đơn ghi ngày 10/8/2016 là đề nghị giải quyết cấp GCNQSD đất, không phải nội dung đơn khiếu nại, do đó Chủ tịch UBND huyện Ch không giải quyết khiếu nại là đúng.

Ngày 21/11/2016, UBND huyện có Thông báo số 454/TB-UBND về tình hình giải quyết kiến nghị của ông B; qua đó UBND huyện đã thông báo cho ông B được biết về tiến độ thực hiện Dự án, cũng như UBND huyện đang trình xin chủ trương của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phương án giải quyết tồn tại đối với khu đất Dự án chợ và khu phố chợ Sơn Bình.

Như vậy, UBND huyện Ch đều có các trả lời kiến nghị của ông B yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.3] Ông B yêu cầu buộc UBND huyện Ch thực hiện thủ tục cấp giấy CNQSD đất đối với 100,6m² đất thửa số 60, tờ bản đồ số 23 xã S cho ông B và buộc UBND huyện Ch phải bồi thường 15.000.000 đồng cho ông B về các khoản chi phí đi lại và những ngày công đi làm đơn khiếu nại đến các cơ quan giải quyết khiếu nại từ năm 2006 đến nay.

Xét thấy năm 1998 ông B ký hợp đồng với Công ty Xây dựng Tinh Hoa để mua căn nhà số 03 khu DE diện tích 48m² thuộc khu phố Xuân Sơn, huyện Ch, không ký hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Công ty Xây dựng Tinh Hoa.

Việc sử dụng 100,6m² đất của ông B không phải do khai hoang hoặc nhà nước giao đất, do đó các thủ tục pháp lý về khu phố Xuân Sơn, huyện Ch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo qui định pháp luật đất đai. Thời điểm ông B yêu cầu cấp giấy năm 2010 thì đang áp dụng Luật Đất đai năm 2003, nhưng ông B không có các giấy tờ, điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất theo Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; đồng thời ông B mua nhà ở với công ty xây dựng Tinh Hoa, do đó theo qui định Điều 41, Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì không đủ điều kiện cấp giấy quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện Ch ông Lê Văn D cho biết UBND tỉnh đã có Quyết định số 2704 ngày 28/9/2018 thu hồi toàn bộ diện tích đất và giao lại cho UBND xã S quản lý theo quy định. UBND xã đang trình UBND huyện để xem xét giải quyết hồ sơ của các hộ dân trong đó có ông B để trình UBND huyện cấp giấy chứng nhận. Như vậy, cơ quan nhà nước chưa cấp giấy chứng nhận cho ông B chứ không phải không cấp giấy chứng nhận như ông trình bày.

Ông B yêu cầu buộc UBND huyện Ch bồi thường 15.000.000 đồng cho

ông B, nhưng ông B không có các chứng cứ chứng minh, đồng thời các yêu cầu khởi kiện của ông B đều không được chấp nhận, nên không có căn cứ pháp luật chấp nhận yêu cầu này.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2018/HC-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Áp dụng Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; Điều 41, Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận khởi kiện của ông Trần Văn B yêu cầu tuyên hành vi của Chủ tịch UBND huyện Ch không giải quyết đơn khiếu nại ngày 12/10/2017 của ông B là trái pháp luật.

Không chấp nhận khởi kiện của ông Trần Văn B yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 100,6m² thửa số 60, tờ bản đồ số 23 xã S, huyện Ch cho ông Trần Văn B;

Không chấp nhận yêu cầu buộc UBND huyện Ch phải bồi thường 15.000.000 đồng cho ông Trần Văn B về các khoản chi phí đi lại và những ngày công đi làm đơn khiếu nại đến các cơ quan giải quyết khiếu nại từ năm 2006 đến nay.

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn B phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001752 ngày 07/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn B phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004024 ngày 20/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ông B đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(1)
- Các đương sự (4);
- Lưu: VP (4), HS (2) 16b (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Huyền Vân

